

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2011

Thu Lệ*

Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 20 tháng 02 năm 2011

Tóm tắt. Trong năm 2010, các quốc gia đã đồng loạt thực hiện các điều chỉnh chiến lược, thực thi các chính sách nhằm phục hồi nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, sự phục hồi ấy diễn ra không bền vững và chưa đạt được sự cân bằng như thế giới mong đợi. Bài viết này khái quát hóa lại bức tranh toàn cảnh kinh tế thế giới năm 2010, triển vọng và dự báo những nguy cơ vẫn đang đe dọa trong năm 2011 đối với sự phục hồi bền vững của nền kinh tế toàn cầu.

1. Tổng quan kinh tế thế giới năm 2011

Hơn hai năm sau cuộc Đại suy thoái tồi tệ nhất kể từ những năm 1930, nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục đà phục hồi tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) năm 2010 mạnh hơn dự kiến, đạt 4,8%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng âm 0,6% năm 2009, 2,8% năm 2008 và 3% dự báo đưa ra hồi đầu năm. Tuy nhiên, tiến trình phục hồi kinh tế thế giới vẫn mong manh và bức tranh tăng trưởng kinh tế thế giới “không cân bằng”. Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định: Quá trình phục hồi kinh tế thế giới vẫn tiếp diễn, tuy nhiên, đây là sự phục hồi không đồng đều về mặt địa lý. Trong khi các nước phát triển vẫn đang chậm chạp thoát ra khỏi suy thoái toàn cầu thì ở những nền kinh tế đang phát triển tăng trưởng trở lại nhanh hơn.

1.1. Kinh tế các nước công nghiệp phát triển

Các nền kinh tế công nghiệp đang bắt đầu phục hồi, nhưng với tốc độ rất chậm chạp. Tăng

trưởng kinh tế của các nước trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đạt 2,7%, thấp hơn nhiều so với mức tăng trước khủng hoảng. Trong đó, tốc độ tăng trưởng *kinh tế Mỹ* chỉ đạt 2,6% năm 2010, thấp hơn so với dự báo hồi tháng 6 là 3,7%. Một trong những yếu tố quan trọng giúp cho nền kinh tế Mỹ trong tương lai là lực cầu của các hộ gia đình. Mặc dù nhu cầu tiêu dùng đã tăng trong bốn quý vừa qua nhưng tốc độ chi tiêu của các hộ gia đình vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng của GDP, bởi vì các hộ gia đình đã gia tăng tỷ lệ tiết kiệm chi tiêu của mình. Nếu năm 2007, tỷ lệ tiết kiệm của các hộ gia đình là 2% thu nhập sau thuế, đến nay đã tăng lên 6%. Trong khi đó tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao kỷ lục với con số 9,6%. IMF nhận định: Nền kinh tế Mỹ tiếp tục phục hồi nhưng ở tốc độ chậm hơn nhiều so với những giai đoạn hồi phục trước đó. Nguyên nhân chính là do tiêu dùng cá nhân đã sụt giảm mạnh. Chi tiêu dùng, vốn chiếm tới 70% các hoạt động trong nền kinh tế Mỹ, nay sẽ bị cản trở bởi tình trạng thất nghiệp, nhu cầu tiết kiệm nhiều hơn, thắt chặt tín dụng và sự nghèo đi của các hộ gia đình và cả sự sụt giảm trong giá nhà đất. Ngược lại, chi tiêu cho kinh doanh các thiết bị và phần mềm lại đang “hồi phục mạnh mẽ”.

* ĐT: 84-4-62750277

E-mail: kimngoc_vapcc@yahoo.com

Trong khi đó, thâm hụt ngân sách liên bang lên mức kỷ lục 1.470 tỷ USD trong năm tài chính (kết thúc vào ngày 30/9) đang là mối đe dọa thực sự và ngày một tăng đối với kinh tế Mỹ. Mặc dù nước Mỹ biện minh về chính sách “đồng USD mạnh”, đồng USD đã mất khoảng một phần ba giá trị so với các đồng tiền chính trong giỏ tiền tệ từ đầu năm 2002 tới nay. Nhằm vực dậy nền kinh tế, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) vẫn duy trì lãi suất đồng USD ở mức thấp kỷ lục 0-0,25%. Đồng thời, FED đã quyết định thực hiện chính sách nới lỏng định lượng thứ 2 (QE2), bơm 600 tỷ USD vào nền kinh tế làm giảm giá đồng USD so với các đồng tiền chủ chốt khác để kích thích hoạt động kinh tế, giảm nguy cơ giảm phát, nhằm duy trì sự phục hồi kinh tế hiện mong manh và giảm tỷ lệ thất nghiệp. Tổng thống Mỹ B.Obama đã ký Luật về cắt giảm thuế trị giá 858 tỷ USD giúp tạo việc làm.

Đà phục hồi *kinh tế Nhật Bản* sau khủng hoảng cũng chững lại. Giảm phát triển miên hơn 20 tháng liên tiếp đang đè nặng lên kinh tế Nhật Bản. GDP tăng 2,8% năm 2010 sau khi giảm 5,2% năm 2009. Trong năm nay, đồng Yên tăng giá 14% so với đồng USD đã khiến giảm phát thêm trầm trọng vì chi phí nhập khẩu thấp. Văn phòng nội các Nhật Bản nhấn mạnh nền kinh tế đang đối mặt với xuất khẩu yếu, sản lượng công nghiệp thấp trong bối cảnh thị trường lo ngại giá đồng Yên tăng lên mức cao nhất so với đồng USD trong hơn 15 năm qua, gây ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu. Thủ tướng Nhật Bản Naoto Kan đã phải tiến hành kế hoạch kích thích kinh tế, với gói kích thích kinh tế mới trị giá 5000 tỷ Yên (tương đương 61,3 tỷ USD), tập trung vào năm lĩnh vực, bao gồm: việc làm, tăng trưởng kinh tế, phúc lợi xã hội, khuyến khích các nền kinh tế trong khu vực và bãi bỏ quy định. Đồng thời theo dõi chặt chẽ các động thái trên thị trường ngoại hối và có hành động cương quyết, bao gồm cả sự can thiệp nếu thấy cần thiết để ngăn chặn đà tăng giá mạnh mẽ của đồng Yên, nhằm giảm thiểu những thiệt hại cho nền kinh tế dựa vào xuất khẩu. Chính phủ Nhật Bản cũng thông qua các kế hoạch cải cách thuế trong tài khóa 2011, mở

đường cho việc giảm thuế thu nhập của công ty để kích thích nền kinh tế và đánh thuế về môi trường để đối phó với hiện tượng biến đổi khí hậu.

Quá trình phục hồi *kinh tế của các nước trong khu vực Liên minh Châu Âu (EU)* cũng chậm lại với tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, chỉ đạt 1,7% năm 2010. Sự tăng trưởng kinh tế không đồng đều của các nền kinh tế trong EU không chỉ phản ánh những tác động dai dẳng của khủng hoảng mà còn phản ánh sự xơ cứng cơ cấu trong các thị trường lao động, sản phẩm và dịch vụ. Tỷ lệ thất nghiệp của khu vực đồng tiền chung vẫn ở mức cao, hơn 10% lực lượng lao động. Trong khi đó tình hình thị trường việc làm tại các nước khu vực đồng tiền chung châu Âu khác tỏ ra không mấy khả quan, đặc biệt là ở những nước đang áp dụng các biện pháp cắt giảm chi tiêu nhằm giảm thâm hụt ngân sách. Tại Tây Ban Nha, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao lên đến 20,5%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên dưới 25 tuổi tăng lên 41,6%. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) quyết định duy trì lãi suất ở mức thấp kỷ lục 1% trong tháng thứ 18 liên tiếp.

Sự phân cực đang ngày càng rõ ràng giữa các nước trong khu vực EU. Trong lúc kinh tế Ireland lâm nguy và các nước trong Nhóm PIGS (Bồ Đào Nha, Italia, Hy Lạp, Tây Ban Nha) điều đứng về tài chính, thì nền kinh tế Đức vẫn là điểm sáng trong bức tranh tối màu của kinh tế châu Âu. Kinh tế Đức đang phục hồi nhanh chóng, GDP năm 2010 đạt mức tăng trưởng 3,7%. Sở dĩ kinh tế Đức có được bước phát triển mạnh là do những nguyên nhân sau: kim ngạch thương mại tăng đáng kể, trong đó xuất khẩu đạt 703,2 tỉ EUR (tăng 19%) và nhập khẩu đạt 589,2 tỉ EUR (tăng 19,4%); niềm tin đầu tư và tiêu dùng tăng lên. Điều này thể hiện qua việc kim ngạch bán lẻ năm 2010 đã tăng gần 2%. Trong đó, doanh số bán lẻ trong tháng 11 và tháng 12 - hai tháng đỉnh cao tiêu dùng trong năm - đạt mức 77 tỉ EUR, mức kỷ lục trong vòng 5 năm qua; tỉ lệ thất nghiệp được kiềm chế ở mức dưới 7%. Đây là mức thấp hơn rất nhiều so với 10% trong nhiều năm trước và

mức 12% của năm 2007; thị trường nhà đất sôi động và tăng trưởng 9%; lạm phát được kiềm chế ở mức 1,2% thấp hơn so với mức quy định 2% của khu vực đồng tiền chung châu Âu. Kinh tế Đức đã và đang đóng vai trò “đầu tàu chủ chốt” của EU, vì vậy đây sẽ là nhân tố lôi kéo toàn bộ “con tàu kinh tế” EU vượt dốc và tiến tới phục hồi, phát triển. Nền kinh tế Pháp đã thoát khỏi sự tăng trưởng âm và tốc độ tăng trưởng GDP đạt 1,5%, nhờ các chính sách kích thích nền kinh tế và hỗ trợ tiêu dùng, sức mua của các gia đình đều tăng, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng tiêu dùng và sản phẩm công nghiệp chế biến.

Các cuộc khủng hoảng mang tính dây chuyền hiện nay ở châu Âu đòi hỏi EU phải có một mô hình và cơ chế vận hành mới. Ngày 17 tháng 12 năm 2010, Hội nghị Thượng đỉnh EU đã nhất trí sửa đổi hạn chế Hiệp ước Lisbon nhằm tạo ra một cơ chế cứu trợ thường trực đối với các nước thành viên gặp khó khăn nghiêm trọng về tài chính như Hy Lạp, Ireland. Đồng thời thông qua quy định mới về tài chính với các biện pháp đặc biệt quan trọng chống khủng hoảng, các nguyên tắc tăng cường quản lý kinh tế theo 3 hướng: thành lập quỹ ổn định thường xuyên của khu vực đồng tiền chung châu Âu; áp dụng cơ chế mới theo dõi các xu hướng khủng hoảng trong nền kinh tế EU; áp dụng các biện pháp chống vi phạm ngân sách EU.

Ủy ban Châu Âu đã thông qua các chiến lược ưu tiên trong năm 2011, trong đó đặc biệt tập trung vào vấn đề khôi phục bền vững, gồm 5 điểm: (i) tập trung ổn định nền kinh tế thị trường để nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng thông qua các quy định của ngành tài chính và bảo vệ người tiêu dùng; (ii) tập trung khôi phục tăng trưởng việc làm thông qua việc thiết lập hệ thống và cơ chế mới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động; (iii) tiếp tục tăng cường các quyền công dân, tự do và công bằng trong khu vực; (iv) đẩy mạnh vai trò của EU trên trường quốc tế bằng việc hỗ trợ Ban công tác đối ngoại châu Âu và nâng cao năng lực hỗ trợ quốc tế; (v) các nhà chức trách cũng sẽ nỗ lực hết mình để hầu hết các chính sách trong EU được thực thi hiệu quả.

1.2. Kinh tế các nước đang phát triển

Năm 2010, tiêu dùng và đầu tư là những nhân tố góp phần thúc đẩy nền kinh tế các nước đang phát triển tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,1%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng 2,5% năm 2009 và 6,0% năm 2008. Đặc biệt là tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế đang phát triển ở khu vực châu Á. Sau khi thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, *kinh tế châu Á* đạt mức tăng trưởng 9,4%, cao hơn 2,5% so với tốc độ tăng trưởng 6,9% năm 2009 và cao hơn 1,7% so với tốc độ tăng trưởng 7,7% năm 2008. Theo IMF, châu Á đi đầu trong tiến trình phục hồi kinh tế và trở thành động lực của sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Thay vì phụ thuộc vào cánh cửa hẹp xuất khẩu, các nước đã biến nhu cầu nội địa, đặc biệt là tiêu dùng của các hộ gia đình, thành động lực tăng trưởng. Hội nghị Thương mại và Phát triển của Liên hiệp quốc (UNCTAD) đã đưa ra đánh giá chung rằng các nền kinh tế mới nổi chủ yếu ở châu Á vẫn dẫn đầu thế giới về phục hồi kinh tế do tránh được thâm hụt buôn bán quốc tế, tích lũy được dự trữ ngoại tệ lớn trước khủng hoảng, kiềm chế được tỷ lệ thất nghiệp trong thời gian khủng hoảng và nhu cầu nội địa phục hồi nhanh. Hầu hết các nền kinh tế trong khu vực, trải dài từ tiểu lục địa Ấn Độ tới Australia đều tăng trưởng kinh tế cao trên mức trước khi xảy ra khủng hoảng. Tăng trưởng kinh tế ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á) năm 2010 đạt 7,4%, cao hơn 6,1% so với mức tăng 1,3% năm 2009; cao hơn 3% so với mức tăng 4,4% năm 2008 và cao hơn 0,8% so với mức tăng 6,6% năm 2007. Trong đó, kinh tế Singapore đạt tốc độ tăng trưởng 15% - mức cao nhất tại châu Á. Các nền kinh tế Đông Á đạt tốc độ tăng trưởng cao, 8,6%. Một số nước trong đó có Hàn Quốc và Indonesia, đã thoát khỏi khủng hoảng nhờ có nền tảng tốt từ trước. Tốc độ tăng trưởng của Ấn Độ, nền kinh tế mở cửa ít hơn so với các nước láng giềng và nhờ đó ít bị ảnh hưởng hơn, hầu như không có dấu hiệu giảm tốc. Tăng trưởng GDP của Ấn Độ đạt 9,1%, mức tăng cao nhất trong vòng 3 năm qua. Nền kinh tế Trung Quốc không chỉ

vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng 10,3% mà còn hỗ trợ các nền kinh tế khác cùng phát triển trong đó có Australia.

Sự phục hồi mạnh mẽ và bền vững của châu Á được lí giải bởi những nguyên nhân sau: *Thứ nhất*, sau khi thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính khu vực 1997 - 1998, hầu hết các nền kinh tế trong khu vực đều đạt thặng dư thương mại lớn. Vào thời điểm ngân hàng Lehman Brothers sụp đổ và thị trường tín dụng đóng băng (năm 2008), các nước châu Á chiếm hơn 60% dự trữ ngoại hối toàn cầu, riêng Trung Quốc đã giữ khoảng 2.000 tỷ USD. Hầu hết các nước đã kịp vực dậy hệ thống ngân hàng yếu kém, trong đó một số ngân hàng trước đó một thập kỷ còn đứng bên bờ sụp đổ. Thông qua các biện pháp kiểm soát thận trọng, mà trước khi xảy ra khủng hoảng vẫn thường bị phương Tây chỉ trích là làm chậm lại quá trình phát triển của các thị trường vốn, châu Á đã ngăn chặn kịp thời các ngân hàng trong nước tránh sa vào những hoạt động mà nhiều thể chế tài chính phương Tây vì chúng sụp đổ. Nhờ đó, các nền kinh tế châu Á có đủ tiềm lực tài chính và nền tảng vĩ mô để thực hiện các biện pháp kích thích kinh tế hiệu quả. Trong khi nhu cầu tiêu dùng ở các nền kinh tế phương Tây giảm mạnh từ cuối năm 2008, các chính phủ châu Á đã kích hoạt được nhu cầu nội địa thông qua các dự án đầu tư hạ tầng lớn, hỗ trợ việc làm và hỗ trợ trực tiếp người tiêu dùng. Nếu tính theo tỷ trọng GDP, nhiều nền kinh tế châu Á có các gói kích thích tăng trưởng lớn hàng đầu thế giới. Hơn nữa, các ngân hàng trong khu vực, nhiều trường hợp được chính phủ theo sát hỗ trợ, đã đưa vốn vào nền kinh tế hiệu quả hơn so với các ngân hàng phương Tây. Vì thế, châu Á đã đạt được mức tăng trưởng 5,8% trong năm 2009, mặc dù một số nền kinh tế vẫn bị suy thoái như Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, Malaysia và Thái Lan. Thậm chí, theo ngân hàng HSBC, châu Á còn vay được thêm vốn trong khi các nền kinh tế phương Tây chật vật trả nợ. Sau một thập kỷ tiến hành các giải pháp tích cực, châu Á đã có thể thoát khỏi sự lệ thuộc vào thị trường tín dụng quốc tế bằng cách cân

đổi sự giảm sút của nhu cầu bên ngoài bằng mở rộng thị trường trong nước. Trên thực tế, môi trường xuất khẩu của châu Á, được sự hỗ trợ của khu vực công nghệ thông tin đang phục hồi mạnh mẽ. Hầu hết các nước khu vực, trong đó có Trung Quốc, đang xuất khẩu trên mức trước khủng hoảng. Xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đã tăng 30% trong 7 tháng đầu năm 2010.

Thứ hai, xuất khẩu của khu vực châu Á sang các nước không thuộc nhóm G3 (Mỹ, EU và Nhật Bản) cũng đang tăng lên. Một số nhà kinh tế cho rằng đây là biểu hiện của một xu hướng tăng trưởng lâu dài của thương mại Nam - Nam. Hàn Quốc là nước xuất khẩu nhiều hàng điện tử, thiết bị máy móc và xe hơi. Hơn 40% xuất khẩu của nước này tới nhóm các nước đang nổi lên (BRIC), bao gồm: Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc. IMF cho rằng, nếu chu kỳ kinh doanh tại các nền kinh tế đang nổi đi ngược lại các nền kinh tế phát triển, sự gia tăng xuất khẩu vào các thị trường đang phát triển, hiện chiếm gần 40% tổng sản lượng toàn cầu, so với 25% cách đây hai thập kỷ, sẽ giúp châu Á tăng cường khả năng miễn dịch với các cuộc khủng hoảng bắt nguồn từ phương Tây.

Thứ ba, sự trỗi dậy thực sự của tiêu dùng nội địa, mặc dù vấn đề này vẫn còn nhiều ý kiến bất đồng. Trong khoảng một năm qua, nhập khẩu của hầu hết các nền kinh tế khu vực đã tăng mạnh hơn xuất khẩu. Tại Trung Quốc, doanh số xe hơi tăng khoảng 7 lần so với cách đây 10 năm. Doanh số bán điện thoại di động ở Ấn Độ đã tăng 250 lần, lên khoảng 450 triệu chiếc trong thập kỷ qua. Tầng lớp trung lưu gia tăng đã tạo nên hiệu ứng thúc đẩy tiêu dùng tăng, mặt dù trong một số trường hợp, tốc độ tăng trưởng của tiêu dùng vẫn không bằng tốc độ tăng đầu tư. Tuy nhiên, tính chung cả khu vực, tiêu dùng nội địa đang tạo ra một thị trường ngày càng rộng lớn cho các công ty. Cũng như trước đây, phần lớn thương mại nội khối của châu Á là nhờ các bán thành phẩm trước khi được hoàn thiện để xuất sang phương Tây. Nhưng tỷ trọng sản phẩm hoàn thiện tiêu thụ ở châu Á đang tăng lên.

Thứ tư, là Trung Quốc, nước đã thay thế Nhật Bản nay trở thành động lực tăng trưởng cho cả khu vực. Giáo sư Eswar Prasad thuộc Đại học Cornell cho rằng “Trung Quốc đang là lực đẩy cho các nền kinh tế châu Á cũng như một số nền kinh tế sản xuất hàng hoá và nền kinh tế phát triển.” Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản đang đổ xô vào Trung Quốc để khai thác một thị trường tưởng chừng không bao giờ được thoả mãn về nguyên liệu chế tạo, thiết bị công nghiệp nặng, linh phụ kiện và hàng tiêu dùng. Trong khi đó, Australia, Ấn Độ, Indonesia và một số nước khác là nhà cung cấp nguyên vật liệu thô cho Trung Quốc. Chỉ một thập kỷ trước đây, các nền kinh tế Bắc Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản là động lực dẫn dắt sự tăng trưởng của kinh tế thế giới. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển vẫn phụ thuộc vào sự phát triển của các nước nhóm G7. Tăng trưởng toàn cầu được dự báo trên cơ sở triển vọng phát triển của những nước này. Trong một thập kỷ qua, mối quan hệ này đã chứng kiến một sự đảo chiều. Hiện nay, các nước đang phát triển lại nhìn vào sự tăng trưởng của Trung Quốc cùng với sự tham gia của các nền kinh tế mới nổi lớn khác như một yếu tố dẫn dắt tăng trưởng thế giới.

Nga là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, suy giảm kinh tế năm 2009 lớn nhất kể từ năm 1994 (giảm 12,7% so với năm 1993). Tuy nhiên, bất chấp những kết quả kinh tế ảm đạm của năm 2009, hai cơ quan xếp hạng tín dụng toàn Fitch và Bộ Phát triển Kinh tế Nga đều cho rằng, năm 2010 *kinh tế Nga* đã thoát khỏi khủng hoảng và phục hồi ngang với mức trước khủng hoảng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 4%. Tổng thống Nga Dmitry Medvedev, tuyên bố kinh tế Nga đã bình ổn sau khi trải qua cuộc suy thoái tồi tệ nhất trong một thập kỷ qua. Chi tiêu của Chính phủ, nhu cầu của người tiêu dùng và tiền cho vay từ các ngân hàng tăng trở lại kích thích sự phục hồi kinh tế. Nga đã khôi phục luồng vốn đầu tư trong khu vực tư nhân, hoạt động kinh tế tích cực, tỉ lệ lạm phát hạ, giảm thiểu rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng.

Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế của Nga lưu ý rằng không nên “quá tự hào” trước đánh giá cao về nền kinh tế nước này. Nga cũng đã không thành công trong việc chuyển đổi mô hình kinh tế trong những năm qua, khi nền kinh tế Nga vẫn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu dầu mỏ. Trong năm 2010, thất nghiệp là một trong những vấn đề nan giải, đồng thời là vấn đề phức tạp nhất trong lĩnh vực xã hội của Nga. Tổng thống Nga đã kêu gọi chính quyền các cấp và các Bộ, ngành của Nga cần nỗ lực và phối hợp hành động để giải quyết tình trạng thất nghiệp. Bên cạnh đó, Nga cũng cần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm thiểu sự phụ thuộc vào ngành dầu mỏ, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư trong nước. Nga sẽ dành ít nhất 50% ngân sách tiết kiệm được cho chiến dịch hiện đại hóa để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ cạnh tranh mới, mang lại hàng triệu việc làm, và phát triển nhu cầu đổi mới cùng với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các nước *Mỹ La tinh* đang khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế. Khu vực này đang thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu với tốc độ nhanh hơn nhiều so với mong đợi. Nhờ xuất khẩu gia tăng, thị trường việc làm hồi phục nhanh và nhu cầu tại thị trường Mỹ hồi phục, tốc độ tăng trưởng GDP của Mỹ Latinh đạt 5,7% cao hơn nhiều lần so với mức tăng trưởng âm 2,5% năm 2009. Trong đó, Paraguay đạt tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất, 9%, tiếp theo là Peru 8,3%, Brazil và Argentina đều đạt 7,5%. Tuy vậy, IMF cũng khuyến cáo khu vực này cần áp dụng các biện pháp mạnh hơn nữa để kiểm soát các nguồn vốn đầu tư nước ngoài - nhân tố đang làm tái xuất hiện nguy cơ tăng trưởng nóng và ảnh hưởng tới tính cạnh tranh trong hoạt động xuất khẩu của khu vực.

Nền *kinh tế châu Phi* đã lấy lại đà tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng toàn cầu. Tốc độ tăng GDP đạt 5% năm 2010. IMF đánh giá châu Phi là châu lục đạt mức tăng trưởng GDP cao. Đặc biệt là sự năng động của các nền kinh tế tập trung chủ yếu ở phía Đông của châu lục và khu vực nói tiếng Anh, GDP đạt mức tăng

trường bình quân khoảng 6,8 %, mức cao nhất kể từ năm 1995. Dù mức tăng trưởng này chưa đủ để đưa châu Phi thoát ra khỏi đói nghèo, nhưng nền kinh tế của châu lục đã lấy lại đà tăng trưởng mà họ đã đạt được từ đầu những năm 2000, vượt xa so mức tăng trưởng thấp 2,9% của năm 2009. Tất cả các nước châu Phi đã đối phó tốt với cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, kể cả các nước nghèo nhất nhờ chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước cộng với nhiều khoản nợ công được xóa. Các nhà kinh tế đánh giá có 4 yếu tố then chốt giúp châu Phi duy trì được tăng trưởng lâu dài và ổn định gồm: (i) đẩy mạnh hơn nữa quá trình hội nhập khu vực; (ii) xây dựng chiến lược quy hoạch tốt hơn để phát huy khả năng của khu vực kinh tế tư nhân; (iii) đa dạng hóa nền kinh tế theo ngành và theo khu vực địa lý; (iv) huy động tối đa nguồn lực cho sự phát triển. Theo IMF, mặc dù nền kinh tế toàn cầu hiện còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế của các nước châu Phi vẫn duy trì được sự tăng trưởng nhờ vào nội lực của chính họ. Nhu cầu nội địa vẫn tăng mạnh, thu nhập và nguồn vốn đầu tư vẫn ổn định. Ông Donal Kaberuka, Chủ tịch của Ngân hàng Phát triển châu Phi đánh giá: “Dù kết quả chưa thật mỹ mãn nhưng chúng ta không còn trong thời kỳ “châu Phi bi quan” của những năm 1980-1990. Có thể gọi thời kỳ hiện nay là “châu Phi hiện thực”, tất nhiên cũng phải hết sức thận trọng vì sự phục hồi của kinh tế châu Phi phụ thuộc rất nhiều vào nền kinh tế thế giới. Tất cả các nguy cơ tiềm ẩn chưa được loại trừ hoàn toàn; những khó khăn đe dọa nền kinh tế châu lục do hiệu ứng dây chuyền vẫn còn rình rập”.

2. Triển vọng kinh tế thế giới năm 2011

Do những nền kinh tế hàng đầu thế giới: Mỹ, EU và Nhật Bản vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, trong khi Trung Quốc còn quá phụ thuộc vào xuất khẩu, năm 2011, tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ chậm hơn. Theo IMF, OECD, tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới sẽ đạt 4,2% năm 2011 và 4,6% năm 2012. Trong đó, kinh tế các nước OECD tăng trưởng tương ứng khoảng

2,3% và 2,8%. Nền kinh tế Mỹ - đầu tàu thế giới có thể phải mất khoảng 5-6 năm nữa mới hoàn toàn phục hồi như trước khủng hoảng, nhưng đó là trong trường hợp không xảy ra thêm biến động nào mới. Tốc độ tăng GDP chỉ đạt 2,5%; thất nghiệp vẫn ở mức cao, hơn 9% năm 2011 và gần 8% năm 2012. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản thấp hơn nhiều so với năm 2010, chỉ đạt 1,5% do nhu cầu của thế giới đối với hàng xuất khẩu của Nhật Bản giảm sút. Kinh tế của EU tăng trưởng chậm, tốc độ tăng GDP chỉ đạt 1,6% năm 2011 và 2% năm 2012. Kinh tế khu vực đồng tiền chung châu Âu tăng trưởng 1,5% do tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn yếu và tác động từ việc thực thi chính sách “thắt lưng, buộc bụng” ở nhiều nước thành viên. Sự suy giảm kinh tế thể hiện rõ rệt nhất ở Đức, nền kinh tế lớn nhất châu Âu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đức đạt 2,2%. Trong khi đó, nền kinh tế lớn thứ hai EU là Pháp chỉ tăng trưởng 1,6%. Các nước có nợ công cao sẽ tiếp tục gặp khó khăn khi buộc phải cắt giảm chi tiêu và tăng thuế. Bồ Đào Nha - vốn được xem là nạn nhân tiếp theo trong cơn bão khủng hoảng nợ - có thể rơi vào suy thoái, kinh tế suy giảm 1%. Kinh tế Hy Lạp - nước đã được cứu khỏi cảnh vỡ nợ nhà nước giảm 3%. Ireland tăng trưởng kinh tế đạt 0,9%. Ủy ban châu Âu cho rằng, việc xây dựng cơ chế cứu trợ lâu dài cho Khu vực đồng tiền chung châu Âu sau năm 2013 và đảm bảo tương lai cho đồng Euro chính là hai vấn đề cấp bách cần được giải quyết của EU trong giai đoạn hiện nay.

Tại các nước đang phát triển, tiêu dùng và đầu tư tiếp tục là những nhân tố góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Song, tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng chậm lại, với GDP tăng 6,4%. Châu Á vẫn dẫn đầu đà phục hồi kinh tế thế giới nhờ thương mại toàn cầu hồi phục và ảnh hưởng mạnh mẽ từ các gói kích cầu nội địa. Song, do nhu cầu tại các nền kinh tế phát triển suy giảm nên tăng trưởng GDP châu Á đạt 6,6% năm 2011. Trong đó, kinh tế Trung Quốc vẫn duy trì tốc độ tăng GDP hơn 10%. Tuy vậy, lạm phát tăng cao, nợ chính phủ và bong bóng tài sản phình to là 3 thách thức lớn mà chính phủ Trung Quốc phải đối mặt trong năm 2011.

Tăng trưởng GDP của Ấn Độ là 7,5%. Quá trình chuyển dịch cơ cấu hướng tới tiêu dùng tư nhân nội địa của châu Á hiện nay còn khá mới, vì vậy vẫn chưa đủ mạnh để bù đắp cho sự thiếu hụt tại các thị trường xuất khẩu lớn nhất ở bên ngoài là Mỹ và châu Âu. Trong khi đó phương thức rút khỏi các gói kích thích kinh tế được sử dụng để thúc đẩy phục hồi kinh tế sau khủng hoảng đang là một vấn đề lớn. Đối với nhiều nền kinh tế trong khu vực, mặc dù khoảng cách giữa GDP trước và sau khủng hoảng đã được thu hẹp, nhưng đã xuất hiện các sức ép lạm phát.

Kinh tế Mỹ La tinh năm 2011 không có được những dấu hiệu khả quan, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, chỉ đạt 3,6% năm 2011. Tăng trưởng kinh tế tại *châu Phi* tiếp tục được duy trì ở mức cao, 4,5% nhờ giá dầu mỏ tăng cao và nhu cầu nguyên liệu thô gia tăng ở Trung Quốc.

Mặc dù nền kinh tế thế giới đang phục hồi, nhưng những nguy cơ vẫn đang đe dọa sự phục hồi bền vững của kinh tế toàn cầu:

Thứ nhất, sự bất ổn về tài chính

IMF cảnh báo, khu vực tài chính vẫn là hiểm họa tiềm tàng trong tiến trình phục hồi kinh tế thế giới. Hệ thống tài chính vẫn rất dễ bị tổn thương, các nguy cơ về cung cấp tài chính cho các ngân hàng và chính phủ vẫn lớn trong khi quá trình cải cách tài chính chưa hoàn tất. Lòng tin vào khu vực tài chính vẫn phục hồi chậm chạp do gánh nặng nợ công. Khu vực tài chính vẫn là “gót chân Asin” của tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu và triển vọng tài chính thế giới vẫn âm ảm. Hệ thống ngân hàng trên thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều tổn thương về cơ cấu. Các ngân hàng Mỹ vẫn vật lộn với những khiếm khuyết trong thị trường bất động sản, trong khi các ngân hàng châu Âu phải đối phó với chi phí tài trợ cao do nguy cơ nợ tăng. Các ngân hàng trên toàn cầu phải tái tài trợ trên 4.000 tỷ USD trong hai năm tới trong khi chính phủ các nước dự kiến tăng phát hành trái phiếu chính phủ. Những nhân tố này phối trộn hệ thống ngân hàng trước các cơn sóc tiềm tàng về

tài trợ và các thị trường trái phiếu chính phủ. Tài trợ và nguồn vốn bị hạn chế nếu không được giải quyết có thể phá hoại sự phục hồi tín dụng.

Thứ hai, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng

Do những căng thẳng xung quanh vấn đề tỷ giá hối đoái, nền kinh tế thế giới đang đứng trước nguy cơ bảo hộ mậu dịch ngày càng gia tăng. Ông Pascal Lamy, Tổng giám đốc của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cho rằng: mặc dù tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2010 đạt 13,5% - mức tăng trưởng cao nhất hàng năm từ trước đến nay, song, những bất đồng về tiền tệ có thể đe dọa hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế đồng thời ảnh hưởng lớn đến khả năng phục hồi kinh tế toàn cầu. Theo đó, các quốc gia thành viên tăng cường cảnh giác trước ba nguy cơ tiềm tàng đe dọa thương mại toàn cầu, đó là: sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ trước sự mất cân đối của kinh tế thế giới, sự nhất trí về chính trị của các nước thành viên WTO nhằm mở cửa thương mại và đầu tư đang bị đe dọa do vấn nạn thất nghiệp gia tăng; sự gia tăng các biện pháp hạn chế hoặc làm mất cân đối trao đổi thương mại và đầu tư trên thế giới; khó khăn trong việc đối phó với các tác động tới thương mại và đầu tư từ các biện pháp thúc đẩy và cứu trợ nền kinh tế nhằm đối phó với khủng hoảng kinh tế.

Thứ ba, nợ công tăng cao

Nợ công của nhiều nước trên thế giới đang ngày càng tăng, sau khi các chính phủ đổ hàng nghìn tỷ USD vào các gói kích thích kinh tế. Nợ công của các nước phát triển và các nền kinh tế mới nổi nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi (G20) tăng mạnh từ mức 78% GDP năm 2007 lên mức kỷ lục hơn 98% năm 2010 và sẽ tăng tới 115% GDP vào năm 2015. Tính trung bình mỗi người dân ở các nước phát triển phải gánh phần nợ công tăng từ 31.700 USD năm 2007 lên 68.500 USD năm 2015. Có một nghịch lý xuất hiện, đó là khi mà nợ công của các nước giàu trong tổng nợ của cả thế giới đang ngày càng tăng lên thì trong khi đó đóng

góp vào tăng trưởng toàn cầu lại giảm xuống. Nợ công của các nước có thu nhập ở mức giữa tăng từ 10% giai đoạn 2007-2010 lên 13% giai đoạn 2010-2015. Trong khi đóng góp của những nước này trong tổng GDP của thế giới giảm tương ứng từ 74% xuống còn 54%. Nợ công của Mỹ tăng cao gấp hai lần trong vòng 7 năm qua, lên mức hơn 14.000 tỷ USD, chiếm hơn 62% GDP. Tại Nhật Bản, nợ công hiện ở mức hơn 200% GDP. Cuộc khủng hoảng nợ công đang tàn phá “ngôi nhà chung châu Âu”. Trong đó, Hy Lạp - quốc gia có mức nợ công cao nhất Khu vực đồng tiền chung châu Âu, 144% GDP năm 2010. Tổng nợ công của EU có thể lên tới 100% GDP vào năm 2014.

Nợ công tăng cao là một gánh nặng cho lực lượng lao động, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế và sự ổn định của các nước trên thế giới.

Thứ tư, nguy cơ "bong bóng" bất động sản tại nhiều nước

Trong bối cảnh kinh tế Mỹ, châu Âu và Nhật Bản vẫn tăng trưởng yếu, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) tìm cách bơm thêm tiền vào nền kinh tế để gia tăng thanh khoản, lãi suất tại các nước này vẫn ở mức thấp kỷ lục, thì lượng tiền nói trên sẽ đổ sang các nền kinh tế đang phát triển có lãi suất cao hơn. Các quốc gia đang nổi như Brazil, Trung Quốc và Ấn Độ đang trở thành những “thiên đường” có sức thu hút mạnh tới giới đầu tư. Tuy nhiên, nhiều lo ngại rằng dòng tiền mặt ồ ạt đổ vào các nền kinh tế đang phát triển này có thể làm gia tăng những bất đồng tiền tệ vốn đã rất căng thẳng hiện nay và châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng kinh tế tiếp theo. Viện Tài chính quốc tế (IIF) ước tính, khoảng 825 tỷ USD chảy vào các thị trường đang nổi trong năm 2010, tăng 30% so với năm 2009. Rủi ro lớn nhất từ dòng tiền “nóng” này là nó có thể gây ra tình trạng bong bóng bất động sản và tăng giá tiền tệ, từ đó làm giảm khả năng cạnh tranh của hoạt động xuất khẩu. Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), dòng tiền mặt tiếp tục đổ vào một số thị

trường đang phát triển sẽ trở nên rất khó kiểm soát. Tuy nhiên, điều đáng ngại không chỉ nằm ở lượng vốn khổng lồ này, mà còn ở chất lượng đầu tư. Phần lớn dòng tiền này được dành cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn hay cho vay ngân hàng. Vì vậy, nếu bất ngờ xảy ra những biến động tài chính tại các nền kinh tế này, dòng tiền “nóng” có thể đảo chiều bất cứ lúc nào và khi đó “bong bóng” sẽ vỡ.

* *

*

Ngân hàng Thế giới (WB) cho rằng, những rủi ro chắc chắn vẫn còn tồn tại và việc phục hồi nền kinh tế vẫn còn chưa hoàn toàn rõ ràng và vì thế, các chính phủ cần cố gắng tập trung vào các chính sách cấu trúc. Hội nghị thượng đỉnh ASEM lần thứ 8 diễn ra vào tháng 10 năm 2010 cũng đã ra Tuyên bố Brussels mang tên “Thực hiện quản lý kinh tế toàn cầu hữu hiệu hơn”, các nước cần đi trên con đường phát triển bền vững hơn, trước hết, phải khuyến khích tiêu dùng và đầu tư, bởi đó là động cơ tăng trưởng kinh tế và tăng thêm việc làm; thứ hai là, phải xúc tiến thương mại, xóa bỏ chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch với bất cứ hình thức nào, nhanh chóng xóa bỏ thuế quan vốn có và hàng rào thương mại phi thuế quan; thứ ba là, phải đổi mới sản phẩm, dịch vụ và công nghệ sản xuất, nhất là phải chuyển đổi kinh tế sang mô hình kinh tế thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng.

IMF cho rằng, các nền kinh tế công nghiệp phát triển và đang phát triển phải có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng kinh tế giữa hai khu vực vẫn có sự khác biệt rất lớn. Điều quan trọng ở đây không phải là tập trung từng bước rút lại các biện pháp tài khóa, mà là xây dựng các kế hoạch trung hạn để ổn định tình hình nợ. Các nền kinh tế phát triển cần điều chỉnh thận trọng và cải tổ các khu vực tài chính, bình thường hóa các điều kiện tín dụng và thúc đẩy tái cân bằng trong nước; xây dựng và thực hiện các kế hoạch củng cố tài chính trung hạn đáng tin cậy để phục hồi lòng tin nhằm tăng nhu cầu tiêu dùng cá nhân.

Theo OECD, chính phủ các nước cần siết chặt kiểm soát khu vực tài chính công, đồng thời tăng cường phối hợp các chính sách kinh tế nhằm tạo đà cho sự phục hồi bền vững. Chính phủ các nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu cần đẩy mạnh việc thắt chặt ngân sách trong năm 2011, ngay cả khi điều này sẽ kìm hãm đà tăng trưởng, đồng thời cũng cần thực thi các biện pháp để đảm bảo rằng các khoản thâm hụt lớn sẽ được loại bỏ. Đặc biệt, các mức lãi suất hiện đang được giữ ở các mức thấp kỷ lục để hỗ trợ kinh tế, cần bắt đầu được tăng lên sau năm 2011.

Hội nghị Cấp cao Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi (G20) tại Seoul (Hàn Quốc) đã ra tuyên bố chung tập trung vào một số thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là vấn đề phát triển. Các nước thành viên G20 sẽ thúc đẩy việc thiết lập các hệ thống hối đoái dựa trên thị trường nhiều hơn và tăng cường sự linh hoạt về tỷ giá hối đoái theo hướng phù hợp với những nguyên tắc kinh tế cơ bản và ngăn chặn việc phá giá nội tệ vì mục đích cạnh tranh. G20 cam kết hạn chế thực hiện và phản đối việc thực hiện những hoạt động thương mại mang tính bảo hộ dưới mọi hình

thức, đồng thời công nhận tầm quan trọng của việc kết thúc nhanh chóng Vòng đàm phán Doha về tự do hóa thương mại toàn cầu. Tăng cường hợp tác nhằm giảm thiểu sự mất cân bằng thương mại và duy trì mức độ mất cân bằng vừa phải. Hỗ trợ các chính sách phát triển do Nhà nước chỉ đạo, giúp tạo điều kiện phát triển các công nghệ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và phát triển năng lượng sạch, đồng thời khuyến khích đầu tư cho công nghệ phát triển năng lượng sạch...

Tài liệu tham khảo

- [1] Thông tấn xã Việt Nam, *Tin kinh tế*, các số năm 2010.
- [2] Thông tấn xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, các số năm 2010.
- [3] Thời báo kinh tế Việt Nam, các số năm 2010.
- [4] *The Economist*, các số năm 2010.
- [5] IMF (9/2010), World Economic Outlook.
- [6] UNCTAD (2010), World Investment Report.
- [7] <http://www.imf.org>
- [8] <http://www.worldbank.org>
- [9] <http://www.oecd.org>

World economic prospect 2011

Thu Le

*Vietnam Academy of Social Sciences
No 1, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam*

Abstract: In 2010, policies were simultaneously adjusted in countries all over the world with an aim to restore the global economy. Unfortunately, the recovery was neither sustainable nor gained an equilibrium as expected. This article described briefly the world economy 2010, clarified prospects and forecasted risks that might threaten the sustainable recovery of the global economy in the year 2011.